

HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TỈNH NAM ĐỊNH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

BÙI THỊ VÂN ANH

Tóm tắt: Nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Nam Định trong những năm gần đây được khẳng định là nghề sản xuất thế mạnh mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân; sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng mạnh hàng năm góp phần làm cho nền kinh tế toàn tỉnh ngày càng phát triển. Tuy nhiên, hiện nay nuôi trồng thủy sản tỉnh Nam Định đang phải đối mặt với một số vấn đề thách thức và khó khăn như: vấn đề quản lý quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; nguồn giống thủy sản (giống tôm) còn thiếu và chưa được kiểm soát chất lượng, vấn đề ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản... Những tồn tại này ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng, hiệu quả và sự phát triển bền vững của nghề. Trong thời gian tới để nghề nuôi trồng thủy sản của tỉnh Nam Định phát triển ổn định cần phải có những giải pháp giải quyết triệt để những tồn tại nêu trên.

Từ khóa: Nuôi trồng thủy sản, Nam Định, phát triển bền vững

CURRENT STATUS AND DEVELOPMENT SOLUTIONS FISHERIES FISHING IN NAM DINH PROVINCE WITH TENDENCY OF SUSTAINABILITY

Abstract: In recent years, aquaculture in Nam Dinh province has been confirmed as a highly productive profession with high socio-economic efficiency, contributing to job creation and increased income for the people. The output of aquaculture increases every year, contributing to the development of the whole province's economy. However, at present, aquaculture in Nam Dinh province is facing a number of challenges and difficulties such as: management and planning of agricultural production land and aquaculture; The source of aquatic breeds (shrimp breeds) is insufficient and has not been of high enough quality and there are environmental pollution problems related to aquaculture ... These shortcomings affect productivity, quality, efficiency and sustainable development. In future, for the stable development of the aquaculture industry of Nam Dinh province, it is necessary to have systems to thoroughly deal with the above shortcomings.

Keywords: Aquaculture, Nam Dinh, Sustainable Development

1. Đặt vấn đề

Nuôi trồng thủy sản là hoạt động sản xuất dựa trên cơ sở kết hợp giữa tài nguyên thiên nhiên sẵn có (mặt nước biển, nước sông ngòi, ao hồ, ruộng trũng, sông cụt, đầm phá, khí hậu...) với hệ sinh vật sống dưới nước (chủ yếu là cá, tôm và các thủy sản khác...) có sự tham gia trực tiếp của con người. Hoạt động này ở Việt Nam bao gồm nuôi, trồng các loại thủy sản nước ngọt,

nước lợ và nước mặn với các hình thức chủ yếu là: nuôi theo phương pháp thâm canh, bán thâm canh, quảng canh và quảng canh cải tiến; nuôi trong lồng bè trên mặt nước biển, sông, đầm, ven biển; nuôi thủy sản ao hồ, đầm, ruộng; nuôi thủy sản trên ruộng trũng, ruộng lúa.

Nam Định là một tỉnh đồng bằng ven biển, thuộc phía Nam đồng bằng châu thổ sông Hồng, có ba cửa sông lớn là Ba Lạt, Ninh Cơ và Đáy;

hằng năm, tiếp nhận một lượng lớn phù sa, vật chất hữu cơ và muối khoáng từ các dòng sông và bồi tụ ở ven biển. Với bờ biển dài 72 km, có trên 90 nghìn ha đất canh tác phù sa màu mỡ và trên 17 nghìn ha đất có mặt nước; Nam Định rất thuận lợi trong phát triển khai thác và nuôi trồng thủy sản. Những năm qua, Nam Định phát triển mạnh về nuôi trồng thủy sản cả trong vùng nuôi nước ngọt và nuôi mặn, lợi với sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng mạnh hằng năm, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập; thu hút được sự quan tâm đầu tư của nhiều thành phần kinh tế trong và ngoài nước, đóng góp vào phát triển kinh tế của địa phương. Tuy nhiên, hiện nay nuôi trồng thủy sản tỉnh Nam Định đang phải đối mặt với nhiều thách thức, như: vấn đề chuyển đổi diện tích đất trồng lúa hoặc làm muối kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản; nguồn giống thủy sản, các vấn đề về môi trường trong nuôi trồng thủy sản, vấn đề tiêu thụ sản phẩm, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19... gây ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, chất lượng, hiệu quả và sự phát triển bền vững của nghề nuôi trồng thủy sản. Do đó, để phát triển bền vững nghề nuôi trồng thủy sản đòi hỏi phải có những giải pháp mang tính chiến lược dài hạn dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học với cách tiếp cận mang tính tổng quan, bền vững.

Bài viết tập trung phân tích thực trạng và một số vấn đề đặt ra trong nuôi trồng thủy sản hiện nay của tỉnh Nam Định; từ đó, đề xuất một số giải pháp để phát triển bền vững nuôi trồng thủy sản tỉnh Nam Định trong thời gian tới.

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Bài báo sử dụng các cơ sở dữ liệu từ các ban ngành liên quan của tỉnh Nam Định, các quy hoạch, kế hoạch, báo cáo đã được công bố, các tài liệu thống kê của tỉnh Nam Định liên quan đến nuôi trồng thủy sản.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập, xử lý, phân tích tài liệu: Các số liệu thu thập được từ các báo cáo liên quan đến nuôi trồng thủy sản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định, trang Thông tin Điện tử chính thức của báo Nam Định, tỉnh Nam Định; từ đó có được những đánh giá chính xác đối với hiện trạng ở vùng nghiên cứu.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Khách thể phỏng vấn sâu là cán bộ phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hải Hậu và huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định và một số người dân nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Nam Định.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Hiện trạng nuôi trồng thủy sản tỉnh Nam Định

Tổng sản lượng thủy sản năm 2020

Theo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất thủy sản năm 2020, triển khai nhiệm vụ sản xuất năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định, tổng sản lượng thủy sản năm 2020 toàn tỉnh ước đạt 170.490 tấn, bằng 102,4% kế hoạch năm và tăng 6,32% (+10.142 tấn) so với năm 2019; trong đó sản lượng nuôi trồng đạt 114.182 tấn, tăng 8,14% (+8.594 tấn); sản lượng khai thác đạt 56.308 tấn, tăng 2,8%. Tổng giá trị sản xuất thủy sản năm 2020 ước đạt 9.900 tỷ đồng (giá hiện hành), chiếm khoảng 33% cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản [1].

Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2020

* Nuôi thủy sản nước ngọt: diện tích nuôi 9.800 ha, không tăng so với năm 2019; sản lượng đạt 56,672 tấn, tăng 12,4% so với năm 2019. Trong đó:

- Nuôi cá truyền thống (trắm, trôi, chép): Diện tích nuôi đạt 9.400 ha; sản lượng: 38.600 tấn, tăng 11,8% so với năm 2019.

- Nuôi cá điêu hồng: Diện tích nuôi 240 ha; sản lượng đạt 1.680 tấn, tăng 11,04% so với năm

2019. Một số nơi, người dân nuôi ghép cá điêu hồng với tôm thẻ chân trắng đạt hiệu quả khá.

- *Nuôi cá lóc bông*: Là đối tượng có tốc độ sinh trưởng nhanh, thị trường tiêu thụ ổn định nên tiếp tục được nhiều người nuôi lựa chọn. Diện tích nuôi 60 ha; sản lượng đạt 1.290 tấn, tăng 9,2% so với năm 2019.

Một số đối tượng đặc sản có giá trị kinh tế cao như baba, ếch, lươn, chạch đồng, ốc nhồi, trê lai... được người dân trong tỉnh quan tâm nuôi thả cũng đem lại thu nhập cao cho người nuôi.

* *Nuôi thủy sản mặn, lợ*: Diện tích nuôi 6.500 ha, tăng 85 ha so với năm 2019; Sản lượng đạt 57.210 tấn, tăng 4,2% so với năm 2019. Trong đó:

- *Nuôi tôm nước lợ*: Diện tích nuôi 3.400 ha; sản lượng tôm nước lợ đạt 7.280 tấn, tăng 21,5% so với năm 2019, đạt 98% so với kế hoạch. Trong đó diện tích nuôi tôm sú 2.400 ha, sản lượng tôm sú đạt 2.450 tấn, tăng 3,64% so với năm 2019. Tôm thẻ chân trắng vẫn được các địa phương quan tâm đầu tư với mức độ thâm canh ngày càng cao. Năm 2020, diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng là 1000 ha, tăng 60 ha so với năm 2019; sản lượng đạt 4.200 tấn, tăng 31,1% so với năm 2019.

- *Nuôi ngao*: các vùng nuôi ngao thương phẩm phát triển ổn định với diện tích nuôi đạt 2.165 ha, sản lượng ngao đạt 39.500 tấn, tăng 4,05% so với năm 2019.

- *Nuôi cá biển*: Đây là đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao và đang ngày càng được chú trọng tại các vùng nuôi mặn lợ. Năm 2020 diện tích nuôi cá biển là 615 ha; sản lượng đạt 5.210 tấn, bằng 92,5% so với năm 2019, do đầu năm giá cá xuống thấp, người nuôi thả nuôi muộn hơn năm trước.

Có thể thấy, Nam Định phát triển mạnh mẽ về nuôi trồng thủy sản cả trong vùng nuôi nước ngọt và mặn, lợ. Các đối tượng nuôi ngày càng

đa dạng, trong đó: tôm, cá bóng bớp và nhuyễn thể 2 vỏ (ngao) là những đối tượng nuôi chủ lực, được ngành thủy sản Nam Định tập trung đẩy mạnh phát triển, nhằm định hướng lại việc tái cơ cấu ngành thủy sản; Trong đó, ngao được xác định là một trong những đối tượng nuôi chủ lực theo Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Để thực hiện mục tiêu đó, những năm gần đây, các vùng nuôi ngao thương phẩm của tỉnh được kiểm soát chặt chẽ, đạt tiêu chuẩn châu Âu; đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và làm nguyên liệu cho nhà máy chế biến, xuất khẩu các sản phẩm từ ngao vào thị trường châu Âu. Nghề nuôi ngao đã tạo việc làm, nâng cao thu nhập và làm giàu cho rất nhiều người dân ven biển.

Sản xuất và cung ứng giống thủy sản

Tỉnh Nam Định có vùng bãi triều ven biển rộng, thuận lợi cho phát triển nuôi ngao và sản xuất ngao giống. Nguồn cung cấp giống cho người nuôi ngao trên địa bàn tỉnh chủ yếu từ hai nguồn thu gom tự nhiên và sản xuất tại chỗ. Với chất lượng tốt, đảm bảo tỷ lệ sống cao nên hiện ngao giống sản xuất và thu gom trong tỉnh không chỉ phục vụ nhu cầu của người nuôi trên địa bàn mà còn được tiêu thụ tại các tỉnh, thành phố, như: Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh... Nghề nuôi ngao và sản xuất ngao giống đã đem lại nguồn thu nhập cao cho nhiều hộ dân các huyện ven biển. Hiện toàn tỉnh có hơn 100 cơ sở sản xuất giống (sản xuất giống mặn và giống nước ngọt). Nhiều đối tượng nuôi đã được người dân làm chủ hoàn toàn công nghệ sản xuất như giống nhuyễn thể, cá bóng bớp. Chất lượng con giống sản xuất tại địa phương ngày càng được đảm bảo, được người dân tin dùng.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định, các cơ sở sản xuất, ương dưỡng trong tỉnh đã chú trọng trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm đáp ứng điều

kiện sản xuất. Đến nay, có 49 cơ sở đã được kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng (trong năm 2020 cấp cho 30 cơ sở). Các hoạt động kiểm tra duy trì điều kiện đã được tiến hành theo đúng quy định.

Kết quả năm 2020, sản lượng giống thủy sản các loại sản xuất ước đạt 13.585 triệu con, tăng 10,23% so với năm 2019. Trong đó, sản xuất giống nước ngọt đạt 970 triệu con, chủ yếu là các loại cá truyền thống. Một số đối tượng nuôi như lươn, cá chạch đồng, ếch Thái Lan, ốc nhồi đã được người dân tiếp cận và sản xuất tại Trung tâm giống Thủy đặc sản, một số cơ sở của huyện Nghĩa Hưng. Sản xuất giống mặn lợi tiếp tục phát triển mạnh, tập trung tại các xã ven biển của huyện Giao Thủy và Nghĩa Hưng với các đối tượng chủ yếu là ngao, hào, tôm sú, cua biển, cá bống bóp... Sản lượng giống mặn lợi năm 2020 đạt 12.615 triệu con, bằng 111,11 % so với năm 2019.

Phương thức và quy mô nuôi trồng thủy sản

Phương thức nuôi trồng thủy sản được chuyển đổi dần từ nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến sang nuôi thâm canh và siêu thâm canh. Nhiều mô hình nuôi công nghệ cao trong nuôi tôm thẻ chân trắng đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Các công nghệ nuôi như: công nghệ nuôi sinh học Biofloc, nuôi tôm công nghiệp qua hai, ba giai đoạn trong nuôi tôm thẻ chân trắng (mật độ ương từ 1000 đến 3000 con/m²), công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh kết hợp với công nghệ nuôi bằng chế phẩm sinh học đã và đang được áp dụng sâu rộng trong các vùng nuôi tập trung, như: mô hình nuôi trong ao nổi được bê tông hóa lót bạt, nuôi tôm trên bể, nuôi tôm trên ao nổi tròn với ưu điểm vượt trội giúp kiểm soát tốt quá trình sinh trưởng phát triển của đối tượng nuôi, nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế và phòng chống được một số loại bệnh trên tôm

nuôi, đặc biệt có tác dụng giảm thiểu ô nhiễm môi trường vùng nuôi một cách đáng kể. Điển hình có những hộ nuôi siêu thâm canh đạt được 30 - 50 tấn/ha (năng suất trung bình đạt 8 - 10 tấn/ha) đã tạo thành động lực to lớn trong việc phát triển mạnh mẽ nghề nuôi tôm nước lợ của tỉnh Nam Định¹.

Hiện toàn tỉnh đã hình thành 70 vùng nuôi thủy sản tập trung với tổng diện tích 6.651 ha, tập trung ở các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng, Xuân Trường, Trực Ninh, Vụ Bản... Các vùng nuôi thủy sản tập trung cơ bản đã được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao, nhất là các vùng chuyển đổi từ diện tích trồng lúa, trồng cói, làm muối kém hiệu quả sang nuôi thủy sản. Việc chuyển đổi này đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và thay đổi chất lượng cuộc sống của nông, ngư dân trong vùng... các vùng nuôi tôm thẻ chân trắng đang ngày càng được quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật thâm canh cao.

Thực tế cho thấy, mặc dù hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản phát triển rất mạnh nhưng sản xuất nuôi trồng thủy sản tỉnh Nam Định chủ yếu sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, quy mô sản xuất chưa tương xứng với tiềm năng phát triển; cơ sở hạ tầng vùng nuôi chưa đồng bộ, chưa đáp ứng kịp nhu cầu sản xuất; tính liên kết trong sản xuất chưa cao, chưa có sự gắn kết giữa người nuôi thủy sản và cơ sở thu mua, sơ chế và doanh nghiệp chế biến nên hiệu quả do nuôi trồng thủy sản còn nhiều hạn chế, các sản phẩm thủy sản chủ yếu tiêu thụ nội địa, tươi sống, chưa tạo được những vùng sản xuất nguyên liệu tập trung để cung cấp cho các nhà máy chế biến thủy sản. Những vấn đề này ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và sự phát triển bền vững của nghề.

3.2. Một số vấn đề đặt ra trong nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Nam Định hiện nay

¹ (<https://nongnghiep.vn/thuy-san-nam-dinh-phat-huy-loi-the-d273086.html>)

3.2.1. Vấn đề quản lý, quy hoạch diện tích nuôi trồng thủy sản

Từ năm 2017 - 2020 tỉnh Nam Định đã chuyển đổi được trên 2.871 ha đất trồng lúa ở chân ruộng trũng hoặc ruộng bị nhiễm mặn, phen sang nuôi trồng thủy sản tập trung hoặc chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cụ thể, chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi cá nước ngọt được gần 2.709 ha, trong đó: năm 2017, chuyển đổi gần 266 ha; năm 2018, gần 566 ha; năm 2019, hơn 1.095 ha; năm 2020 hơn 781 ha².

Theo thống kê của ngành chức năng, toàn tỉnh Nam Định có khoảng 16.150 ha diện tích mặt nước đã được người dân chuyển đổi sang hướng nuôi thủy sản đem lại hiệu quả. Đối với các vùng trước đây có diện tích trồng lúa, trồng cói, làm muối kém hiệu quả, người dân chuyển đổi sang nuôi thủy sản đã nhận được sự hỗ trợ của tỉnh trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ sản xuất. Toàn tỉnh có 44 dự án chuyển đổi, trong đó 32 dự án đã đạt hiệu quả kinh tế cao gấp nhiều lần so với trước khi chuyển đổi. Phương thức nuôi tại các vùng dự án được chuyển dịch theo hướng hình thành các vùng nuôi tập trung thâm canh và bán thâm canh. Tuy nhiên, nhận thấy lợi nhuận đạt được từ nuôi tôm thẻ chân trắng, nhiều hộ dân đã tự ý chuyển đổi diện tích nằm ngoài quy hoạch sang nuôi tôm thẻ chân trắng. Thực trạng này đã phá vỡ quy hoạch nuôi tôm đã được phê duyệt và gây nên tình trạng khó kiểm soát. Do phát triển tự phát, không theo quy hoạch, nhiều cơ sở nuôi không đáp ứng được các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, như: ao chứa, ao lắng, hệ thống cấp, thoát nước... Ao nuôi tôm nằm xen kẽ với ruộng muối, ruộng rau nên rất khó ứng dụng các biện pháp kỹ thuật, nhất là việc xử lý các sự cố phát sinh từ chất lượng nước, dịch bệnh. Mặt

khác, hệ thống điện phục vụ các vùng nuôi chưa hoàn chỉnh. Hệ thống thủy lợi cho nuôi tôm phải sử dụng chung với hệ thống thủy lợi phục vụ làm muối, trồng rau nên chưa có hệ thống tưới, tiêu riêng biệt. Nhiều hộ nuôi thiếu am hiểu về khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm nên dịch bệnh trên tôm thẻ chân trắng phát sinh phức tạp, gây ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế, ảnh hưởng đến môi trường nuôi.

Đối với nghề nuôi ngao, tuy phát triển nhưng vẫn mang tính tự phát. Một số vùng nuôi diện tích bãi bồi được khai thác tối đa để nuôi ngao với hệ thống vây dày đặc, mật độ thả cao, làm ngao thiếu dinh dưỡng, dễ phát sinh dịch bệnh, rủi ro trong quá trình nuôi.

Đối với nuôi trồng thủy sản lồng bè: người dân gặp nhiều khó khăn trong việc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước khi được giao/cho thuê hoặc quyết định giao/hợp đồng cho thuê khu vực mặt nước để nuôi trồng thủy sản lồng bè. Nguyên nhân do việc triển khai giao/cho thuê mặt nước để nuôi trồng thủy sản lồng bè chưa được địa phương triển khai. Về phương thức, thời gian và hạn mức cho thuê và mức thu tiền sử dụng đất mặt nước hiện nay còn nhiều bất cập.

3.2.2. Vấn đề nguồn giống và chất lượng giống thủy sản

Đối với sản xuất ngao giống: Thách thức đối với ngành sản xuất ngao giống tại địa phương hiện nay là hầu hết các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, sản xuất theo kinh nghiệm nên sản lượng không ổn định, chất lượng không đồng đều. Cơ sở hạ tầng sản xuất giống thủy sản do hộ dân tự bỏ vốn đầu tư xây dựng, chưa được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước nên chưa đảm bảo tiêu chuẩn; dễ bị thiệt hại do ảnh hưởng bởi thời tiết và thiên tai.

Ngoài ra, một số giống thủy sản chưa sản xuất được trong nước, phải nhập từ Trung Quốc

² <http://baonamdinh.com.vn/channel/5085/202010/tich-cuc-chuyen-doi-co-cau-cay-trong-tren-dat-trong-lua-kem-hieu-qua-2540435/>

như: giống cá song, cá vược, diêu hồng... thời gian qua do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 đã bị gián đoạn, không nhập khẩu được, khiến cho mùa vụ nuôi thả của người dân bị chậm lại; việc sản xuất giống nhuyễn thể trong những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn trong việc nhập và lựa chọn đàn ngao, hào bố mẹ đảm bảo chất lượng khiến cho chất lượng con giống sản xuất ra không đảm bảo để cung cấp cho người nuôi.

Đối với đối tượng nuôi chủ lực có giá trị kinh tế cao, nhu cầu lớn thứ hai là tôm thẻ chân trắng, tỉnh Nam Định chưa chủ động sản xuất giống tại chỗ... Nguồn giống tôm hiện nay chủ yếu lấy từ các tỉnh phía Nam, chất lượng con giống khó kiểm soát, chi phí và tỷ lệ hao hụt trong quá trình vận chuyển cao. Để khắc phục những khó khăn, hạn chế trong khâu sản xuất giống thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định và các ngành hữu quan đang tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ tạo điều kiện cho các cơ sở giống nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, tiếp nhận công nghệ mới để sản xuất đáp ứng nhu cầu nuôi thả, đặc biệt là các giống nuôi chủ lực.

3.2.3. Vấn đề xả thải trong nuôi trồng thủy sản và nguy cơ gây ô nhiễm môi trường

Hiện nay, các khu nuôi tôm công nghiệp, nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh ở tỉnh Nam Định phát triển mạnh, đi liền với năng suất tăng, giá trị kinh tế lớn, nhưng luôn tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nếu các doanh nghiệp và cơ sở nuôi không thực hiện đúng quy trình kiểm soát, xử lý chất thải. Rất nhiều cơ sở nuôi tôm trong tỉnh vì mục tiêu lợi nhuận đều có xu hướng tận dụng tối đa diện tích để nuôi, không dành đủ diện tích làm ao lắng để xử lý nước nuôi tôm trước khi xả ra môi trường.

Thực tế cho thấy, dù nuôi tôm công nghiệp rất phát triển ở Nam Định nhưng hiện nay các khu nuôi tôm tập trung chưa có hệ thống cấp

thoát nước riêng biệt, đây cũng là một trong những yếu tố gây áp lực đối với môi trường. Theo nghiên cứu của Lê Thị Thanh Thủy và cộng sự (2017) “*Hiện trạng chất lượng môi trường nước nuôi tôm vùng ven biển Nam Định và Quảng Ninh*” cho thấy môi trường nước nuôi tôm tại hai tỉnh Quảng Ninh và Nam Định chủ yếu bị ô nhiễm hữu cơ, như: P, K, DO, NH₄, TSS và Coliform. Đặc biệt trong nước thải sau nuôi, hàm lượng các chỉ tiêu trên đều cao. Theo kết quả nghiên cứu, hầu hết các vùng nuôi tôm không có quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước riêng; nước cấp cho vùng nuôi trồng thủy sản đều dùng chung với hệ thống thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Mặt khác nước thải sau nuôi không được xử lý, thải chung vào hệ thống kênh mương trong vùng, làm cho chất lượng nước vùng nuôi tôm bị ô nhiễm, chủ yếu là ô nhiễm hữu cơ. Bên cạnh đó, sự liên kết giữa các hộ nuôi trong khu vực chưa chặt chẽ, đặc biệt là ý thức trách nhiệm trong xử lý dịch bệnh còn hạn chế dẫn đến tình trạng lây lan dịch bệnh đối với tôm nuôi [2].

Mặc dù, nghề nuôi tôm thâm canh mang lại nhiều lợi nhuận, góp phần giải quyết công ăn việc làm của các địa phương ven biển; song trên thực tế, việc thiếu quy hoạch và người dân không tuân thủ các quy định về mùa vụ, mật độ nuôi, phòng trị bệnh, xử lý nước thải hoặc vì mục tiêu lợi nhuận đều có xu hướng tận dụng tối đa diện tích để nuôi mà không dành diện tích làm ao lắng xử lý nước thải trước khi xả thải ra môi trường. Tăng sản lượng, mà không quan tâm đến xử lý chất thải... đã làm môi trường nuôi trồng thủy sản bị ô nhiễm nghiêm trọng. Việc người dân lạm dụng các loại thuốc hóa học làm sạch nước, chất kháng sinh để xử lý bệnh cho tôm không chỉ gây tác động xấu đến môi trường sản xuất mà còn làm ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh. Ngoài ra, tình trạng các hộ nuôi và cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa có ý thức

trong việc cải tạo ao nuôi, quy trình xử lý nước thải, bùn thải trong nuôi tôm công nghiệp. Thực tế, bùn thải trong quá trình nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm công nghiệp, nuôi tôm thâm canh, nuôi cá tra công nghiệp...) chứa các nguồn thức ăn dư thừa thối rữa bị phân hủy, các loại hóa chất và thuốc kháng sinh, các loại khoáng chất Diatomit, Dolomit, lưu huỳnh đơng, các chất độc hại có trong đất phèn vừa gây nguy cơ lây lan dịch bệnh cho các hộ khác lấy phải nguồn nước ô nhiễm vào ao nuôi, vừa có thể gây ô nhiễm trực tiếp cho nguồn nước ngầm, nước mặt và gián tiếp ảnh hưởng đến môi trường sống cho người dân khu vực xung quanh.

3.2.4. Vấn đề đầu ra cho nuôi trồng thủy sản

Thực tế hiện nay cho thấy, hệ thống hậu cần dịch vụ của Nam Định còn nhỏ lẻ và chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu thu mua, bảo quản, chế biến nên làm giảm giá trị sản phẩm thủy sản. Chế biến, xuất khẩu thủy sản còn hạn chế, chủ yếu là tiêu thụ nội địa, chưa tạo ra chuỗi sản phẩm có giá trị xuất khẩu.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19, giá các loại thủy sản tươi tiêu thụ ở thị trường trong nước bị sụt giảm mạnh, gây nhiều khó khăn cho người dân. Đối với xuất khẩu thủy sản, theo số liệu thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định, năm 2019, các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản đã xuất khẩu tiểu ngạch sang Trung Quốc khoảng 3.000 tấn cá bông bớp, 40 nghìn tấn thủy sản khai thác, 200 tấn tép moi; xuất khẩu sang châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc khoảng 6.000 tấn ngao. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020 đến nay, hầu hết sản phẩm thủy sản của các doanh nghiệp xuất khẩu phải lưu kho. Tại thị trường trong nước, chính sách giãn cách xã hội khiến các doanh nghiệp chế biến thủy sản vừa gặp khó về nguồn nguyên liệu dẫn đến bị đội giá sản xuất, vừa bị giảm sản lượng hàng hóa tiêu thụ do nhu cầu tiêu dùng nội địa

giảm. Bên cạnh đó, chính sách biên mậu của Trung Quốc không nhập mặt hàng thủy sản theo đường tiểu ngạch, chỉ nhập chính ngạch cùng với việc EC đặt thẻ vàng khiến các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang châu Âu tốn thêm nhiều lệ phí, thời gian do hàng hóa bị giữ lại kiểm tra.

Để hỗ trợ các doanh nghiệp thủy sản vượt khó, các ngành, các địa phương trong tỉnh đã tập trung tạo điều kiện để các doanh nghiệp đẩy mạnh tiêu dùng nội địa. Đáng kể nhất là việc các ngành chức năng đã phối hợp hỗ trợ các doanh nghiệp thủy sản thông qua Hiệp hội nông sản sạch tỉnh thành lập Trung tâm Giới thiệu sản phẩm thủy hải sản tươi sống tại thành phố Nam Định để tăng cường quảng bá và tiêu thụ sản phẩm ở thị trường nội địa. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp thủy sản duy trì xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Trung Quốc. Trong đó, khuyến khích doanh nghiệp thủy sản nâng cao chất lượng sản phẩm, cấp mã số vùng trồng, kiểm dịch và dần chuyển đổi hình thức xuất khẩu từ tiểu ngạch sang xuất khẩu chính ngạch, tránh các rủi ro về kinh tế.

3.3. Một số giải pháp để phát triển nuôi trồng thủy sản ở Nam Định theo hướng bền vững

Trên cơ sở các kết quả phân tích về thực trạng nuôi trồng thủy sản của tỉnh Nam Định, bài viết đề xuất một số giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường.

- *Thứ nhất*, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, từng bước đưa các cơ sở nuôi trồng thủy sản tuân thủ các quy định pháp luật về điều kiện sản xuất, bảo đảm chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, phù hợp với tiêu chuẩn của thị trường quốc tế. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm soát chất lượng các vật tư trong nuôi trồng thủy sản (giống, thức ăn...); đồng thời, đẩy

nhANH quá trình xã hội hóa việc kiểm tra chất lượng và khảo nghiệm các vật tư dùng trong nuôi trồng thủy sản.

- *Thứ hai*, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường và các phương thức bảo vệ môi trường, bởi chính họ là những người đã, đang và sẽ tác động trực tiếp đến môi trường, gây ảnh hưởng đến chính hoạt động nuôi trồng của họ. Cần gắn trách nhiệm của hộ nuôi trồng thủy sản, người dân, chủ trang trại, doanh nghiệp vào quản lý môi trường.

- *Thứ ba*, tăng cường quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường của chính quyền các cấp; các cơ quan có liên quan trong việc thực thi Luật bảo vệ môi trường, đối với các cơ sở nuôi trồng và chế biến thủy hải sản. Đặc biệt, nâng cao năng lực thẩm định, báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư, cũng như tuân thủ nghiêm ngặt quy trình lập và thẩm định đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật. Tăng cường sự quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng và bảo vệ bản quyền, bảo vệ thương hiệu hàng hoá.

Bên cạnh đó, công tác quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản cần dựa trên cơ sở phân vùng sinh thái, phát triển hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước và xử lý chất thải đối với ngành nuôi trồng thủy sản công nghiệp, thâm canh... để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, cơ sở hạ tầng góp phần vệ sinh môi trường, ngăn ngừa bệnh dịch và các quy chuẩn môi trường đã quy định. Đồng thời, các chủ đầu tư canh tác nuôi trồng và chế biến thủy sản phải tập trung đầu tư và vận hành các hệ thống thu gom tập trung, phân loại hợp lý chất thải rắn công nghiệp và sinh hoạt; quản lý lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn nguy hại theo đúng quy định, cũng như phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống xử lý khí thải đạt tiêu chuẩn về môi trường.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cần kiên quyết xử lý triệt để những hành vi vi phạm các quy định của Luật bảo vệ môi trường.

- *Thứ tư*, chú trọng nâng cao trình độ kỹ thuật cho người nuôi trồng thủy sản, đồng thời thường xuyên mở các lớp đào tạo ngắn hạn, phục vụ cho nhu cầu học tập của dân cư, giúp họ tiếp thu những tiến bộ khoa học và công nghệ đang thay đổi từng ngày để có thể ứng dụng vào hoạt động nuôi trồng thủy sản của mình.

- *Thứ năm*, đầu tư cơ sở hạ tầng, tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ nuôi trồng thủy sản. Tăng cường đầu tư cho khoa học kỹ thuật, nghiên cứu phát triển sản xuất giống thuần thể đảm bảo chất lượng, từng bước chủ động đáp ứng nhu cầu về giống nuôi tại địa phương cho người dân, tạo thế chủ động trong sản xuất.

- *Thứ sáu*, đẩy mạnh xúc tiến thương mại đối với các mặt hàng thủy sản ở địa phương đến được các thị trường lớn. Hỗ trợ, kết nối để các hiệp hội và doanh nghiệp làm chủ thể trực tiếp thực hiện các hoạt động chung về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ thủy sản đối với các sản phẩm thủy sản thể mạnh. Xây dựng mạng lưới phân phối, trực tiếp ký kết hợp đồng với các tổ chức cung ứng thực phẩm, các trung tâm phân phối, siêu thị của các thị trường lớn. Thúc đẩy hình thành kênh phân phối hàng thủy sản nội địa từ người sản xuất, doanh nghiệp đến các chợ, các siêu thị thông qua hệ thống các chợ đầu mối, các trung tâm nghề cá lớn. Bên cạnh đó, củng cố khung pháp lý cho các doanh nghiệp xuất khẩu, chế biến thủy sản, đặc biệt là có cơ chế khuyến khích hình thành các cơ sở chế biến thủy sản đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và toàn cầu là một yêu cầu đặt ra, trong đó trước tiên là về quỹ đất, về quy hoạch các cụm công nghiệp tập trung, về cơ chế vốn

vay, tiếp cận thiết bị, công nghệ mới... Cùng với đó, nhu cầu về một trung tâm giao dịch nông, lâm, thủy sản đầu mối của tỉnh là rất cần thiết.

Giải quyết đầu ra cho sản phẩm thủy sản mang yếu tố quyết định đến sự thành bại của mục tiêu đặt ra. Tuy nhiên, để giải bài toán khó này, đòi hỏi cần phải có các giải pháp đồng bộ tại tất cả các khâu trong chuỗi từ khai thác, thu mua, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

4. Kết luận

Trong những năm qua, nuôi trồng thủy sản tỉnh Nam Định đã đạt được những thành tựu và có những bước phát triển nhất định trên nhiều lĩnh vực. Nuôi trồng thủy sản của huyện đã đạt được nhiều kết quả tốt với sản lượng thủy sản tăng mạnh.

Hiện trạng nghề nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Nam Định còn mang tính tự phát, thiếu tính bền vững với giá trị sản lượng nuôi trồng tăng nhanh nhưng chưa quản lý tốt quy hoạch diện tích nuôi trồng thủy sản, sản xuất con giống thủy sản chưa theo kịp yêu cầu phát triển, việc xả thải trong nuôi trồng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, vấn đề tiêu thụ sản phẩm cũng gặp khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19.

Trong thời gian tới để phát triển nghề nuôi trồng thủy sản tại tỉnh Nam Định theo hướng bền vững cần thực hiện đồng bộ các giải pháp để tạo điều kiện cho nuôi trồng thủy sản trở thành một ngành kinh tế mạnh của tỉnh, góp phần nâng cao thu nhập, bảo vệ sức khỏe cho người lao động tại các doanh nghiệp nuôi trồng và chế biến thủy sản và bảo vệ sức khỏe người dân.

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ: *Thái độ của người dân vùng ven biển Bắc Bộ đối với khai thác tài nguyên thiên nhiên ven biển hiện nay*; Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam là đơn vị chủ trì; TS. Bùi Thị Vân Anh làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định (2020), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất thủy sản năm 2020; triển khai nhiệm vụ sản xuất năm 2021*.
2. Lê Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hồng Sơn, Đỗ Phương Chi, Trần Quốc Việt, Bùi Thị Lan Hương, Đỗ Thị Thu Hà (2017) *Hiện trạng chất lượng môi trường nước nuôi tôm vùng ven biển Nam Định và Quảng Ninh*, Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, số 2 (75) 2017.
3. Bùi Đắc Thuyết, Trần Văn Dũng (2013), *Hiện trạng nghề nuôi ngao ở một số tỉnh ven biển miền Bắc và Bắc Trung Bộ, Việt Nam*, Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 11 số 7 năm 2013.
4. <https://nongnghiep.vn/thuy-san-nam-dinh-phat-huy-loi-the-d273086.html>
5. <http://baonamdinh.com.vn/channel/5085/202010/tich-cuc-chuyen-doi-co-cau-cay-trong-tren-dat-trong-lua-kem-hieu-qua-2540435>
6. <http://hoinongdan.org.vn/sitepages/news/37/84951/nam-dinh-hieu-qua-nho-chuyen-doi-dien-tich-sang-nuoi-thuy-san>
7. <http://baonamdinh.vn/channel/5085/202005/ho-tro-doanh-nghiep-thuy-san-vuot-kho-2537477/>

Thông tin tác giả:

Bùi Thị Vân Anh – Viện Địa lý nhân văn
Địa chỉ: Số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Email: vananh1509@gmail.com - Điện thoại: 0983351115

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 4/01/2020
Biên tập: 3/2021